

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP TỈNH TIỀN GIANG VÀ TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị 11 Ban Chấp hành Trung ương, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Sau khi phối hợp với tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang trình Chính phủ Đề án sắp xếp tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp như sau:

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP,
SẮP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
4. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp....
5. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

8. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

9. Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ công chức viên chức khi thực hiện sắp xếp.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

Sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Trên cơ sở kết quả công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đặt ra mục tiêu, yêu cầu: “Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”,...

Thực hiện Kết luận số 130-KL/TW, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh, tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp, hoạt động hiệu quả theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi).

Phát huy hiệu quả kết quả, thành tựu về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của 02 tỉnh đã đạt được trong nhiều năm qua, đặc biệt là các chỉ tiêu giai đoạn 2020 - 2025, ưu điểm, lợi thế của 02 tỉnh của Vùng Đồng bằng sông Cửu Long tăng hiệu quả kinh tế - phát triển vùng. Việc sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh giúp tăng quy mô kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư, dễ thu hút các

dự án lớn trong nông nghiệp công nghệ cao, chế biến, logistics... Liên kết vùng sau sắp xếp tinh chặt chẽ hơn khi tinh khai thác hiệu quả hệ thống sông ngòi (sông Tiền, sông Hậu) và các cơ sở hạ tầng quan trọng như Quốc lộ 1, cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận - Cần Thơ. Ngoài ra việc sắp xếp còn góp phần thúc đẩy phát triển ngành mũi nhọn do cả hai tỉnh đều có thế mạnh về nông nghiệp (trái cây, lúa gạo, thủy sản) - có thể quy hoạch thành vùng sản xuất lớn, hiện đại, chuyên sâu của cả nước.

Sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh đối với tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp để mở rộng không gian phát triển của 02 tỉnh, sau khi sáp nhập hai tỉnh sẽ tạo ra một thực thể kinh tế với quy mô lớn hơn cả về dân số, diện tích và nguồn lực phát triển. Điều này giúp thu hút đầu tư tốt hơn nhờ thị trường tiêu dùng mở rộng, quy hoạch phát triển nhất quán hơn và tạo điều kiện liên kết vùng hiệu quả. Không gian này kết nối cả vùng Đồng Tháp Mười với cửa ngõ ven biển phía Đông (Gò Công, biển Tân Thành), tăng tính kết nối nông thôn - đô thị - biển.

Do vậy, việc xây dựng Đề án sắp xếp tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp theo Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư là chủ trương có sự tính toán chuẩn bị kỹ lưỡng, thấu tình đạt lý, hài hòa lợi ích, góp phần tinh gọn bộ máy, giảm chi tiêu công, tạo không gian phát triển và phát huy hiệu quả nguồn lực để phát triển về mọi lĩnh vực theo các tiêu chí phát triển cao hơn, cải thiện cuộc sống người dân tốt hơn. Việc sắp xếp các ĐVHC, xóa bỏ sự hạn chế về mặt không gian và thời gian giải quyết nhu cầu của người dân; việc sắp xếp cũng tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển về văn hóa, xã hội. Không gian quy hoạch, phát triển sẽ không còn bị chia cắt, manh mún góp phần hoàn thiện công tác quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Từ yêu cầu thực tế nêu trên, việc xây dựng Đề án sắp xếp tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp theo Kết luận Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Nghị quyết của Chính phủ là cần thiết.

Phần II

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG CỦA CÁC ĐVHC CẤP TỈNH

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Tỉnh Tiền Giang

Trước năm 1975, tiền thân của tỉnh Tiền Giang gồm tỉnh Mỹ Tho, Gò Công và thành phố Mỹ Tho. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, ngày 24/02/1976, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban hành Nghị quyết số 03-NQ/1976 hợp nhất tỉnh Mỹ Tho, tỉnh Gò Công và thành

phố Mỹ Tho để thành lập tỉnh Tiền Giang với 07 ĐVHC cấp huyện gồm thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và 5 huyện: Cái Bè, Cai Lậy, Châu Thành, Chợ Gạo, Gò Công, trung tâm hành chính đặt tại thành phố Mỹ Tho.

Ngày 01/3/1976, tỉnh Tiền Giang chính thức đi vào hoạt động cho đến tận ngày nay.

Ngày 26/3/1977, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 77-CP chuyển thị xã Gò Công thành thị trấn Gò Công thuộc huyện Gò Công.

Ngày 13/4/1979, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 155-CP chia huyện Gò Công thành huyện Gò Công Đông và huyện Gò Công Tây.

Ngày 16/02/1987, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 37-HĐBT thành lập thị xã Gò Công trực thuộc tỉnh Tiền Giang trên cơ sở một phần diện tích, dân số của huyện Gò Công Đông và huyện Gò Công Tây.

Ngày 11/7/1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 68-CP thành lập huyện Tân Phước trên cơ sở tách một phần diện tích và dân số của các huyện Cai Lậy và Châu Thành.

Ngày 21/01/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 09/2008/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Gò Công Đông và Gò Công Tây để mở rộng thị xã Gò Công và thành lập huyện Tân Phú Đông thuộc tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26/12/2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 130/NQ-CP điều chỉnh địa giới hành chính huyện Cai Lậy để thành lập thị xã Cai Lậy và huyện Cai Lậy còn lại. Tỉnh Tiền Giang có 11 ĐVHC cấp huyện, gồm thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy và các huyện: Cái Bè, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, Cai Lậy và Tân Phú Đông và 173 ĐVHC cấp xã.

Thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH13 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, tỉnh Tiền Giang tiến hành sắp xếp xã Mỹ Phước vào thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước theo Nghị quyết số 870/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Tiền Giang còn 172 ĐVHC cấp xã, gồm 143 xã, 22 phường, 7 thị trấn.

Ngày 11/8/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 569/NQ-UBTVQH15 thành lập thị trấn Bình Phú thuộc huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19/3/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1013/NQ-UBTVQH15 sắp xếp, thành lập các phường thuộc thị xã Gò Công và thành lập thành phố Gò Công.

Ngày 28/9/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1202/NQ-UBTVQH15 sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tiền Giang. Theo đó, kể từ ngày 01/11/2024, tỉnh Tiền Giang có 11 ĐVHC cấp huyện (gồm 02 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện); 164 ĐVHC cấp xã (gồm 135 xã, 21 phường, 08 thị trấn).

2. Tỉnh Đồng Tháp

Trước năm 1975, tiền thân của tỉnh Đồng Tháp là hai tỉnh Kiến Phong và tỉnh Sa Đéc. Tháng 2/1976, Chính phủ quyết định hợp nhất tỉnh Kiến Phong và tỉnh Sa Đéc để thành lập tỉnh Đồng Tháp, có tỉnh lỵ ban đầu đặt tại thị xã Sa Đéc. Lúc này tỉnh Đồng Tháp có 01 thị xã Sa Đéc và 5 huyện: Cao Lãnh, Châu Thành, Hồng Ngự, Lấp Vò, Tam Nông, 79 xã và 02 thị trấn.

Ngày 05/01/1981, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định 4-CP chia huyện Cao Lãnh thành hai huyện: huyện Cao Lãnh và huyện Tháp Mười và đổi tên huyện Lấp Vò thành huyện Thạnh Hưng thuộc tỉnh Đồng Tháp. Tỉnh Đồng Tháp có 07 ĐVHC cấp huyện

Ngày 23/02/1983, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định 13-HĐBT chia huyện Tam Nông thành hai huyện Tam Nông và huyện Thanh Bình và thành lập thị xã Cao Lãnh trên cơ sở hợp nhất thị trấn Cao Lãnh và các xã Hòa An, Mỹ Trà, Mỹ Tân của huyện Cao Lãnh. Tỉnh Đồng Tháp có 09 ĐVHC cấp huyện.

Ngày 22/4/1989, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định 41-HĐBT về việc phân vạch địa giới hành chính huyện Hồng Ngự thành hai huyện Hồng Ngự và huyện Tân Hồng.

Ngày 27/6/1989, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định 77-HĐBT chia huyện Thạnh Hưng thành hai huyện Thạnh Hưng và huyện Lai Vung và điều chỉnh địa giới hành chính một số xã của huyện Cao Lãnh.

Ngày 29/4/1994, Chính phủ ban hành Nghị định 36-CP di chuyển tỉnh lỵ Đồng Tháp về thị xã Cao Lãnh cho đến ngày nay.

Ngày 06/12/1996, Chính phủ ban hành Nghị định 81-CP đổi tên huyện Thạnh Hưng thành huyện Lấp Vò.

Ngày 16/01/2007, Chính phủ ban hành Nghị định 10/2007/NĐ-CP thành lập thành phố Cao Lãnh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính trực thuộc của thị xã Cao Lãnh.

Ngày 23/12/2008, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 08/NĐ-CP điều chỉnh địa giới hành chính huyện Hồng Ngự để thành lập thị xã Hồng Ngự; thành lập phường thuộc thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14/10/2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết 113/NQ-CP thành lập thành phố Sa Đéc trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, nhân khẩu và 09 đơn vị hành chính cấp xã của thị xã Sa Đéc.

Ngày 18/9/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 1003/NQ-UBTVQH14 về việc thành lập các phường An Bình A, An Bình B thuộc thị xã Hồng Ngự và thành lập thành phố Hồng Ngự trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị xã Hồng Ngự.

Ngày 18/9/2024, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1284/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 – 2025. Hiện nay, tỉnh Đồng Tháp có 12 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: 09 huyện và 03 thành phố; 141 đơn vị hành chính cấp xã gồm: 114 xã, 18 phường và 09 thị trấn.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Tỉnh Tiền Giang

a) Vị trí địa lý

Tiền Giang là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nằm trên bờ Bắc sông Tiền với chiều dài trên 120 km; có tọa độ địa lý 10012'20" đến 10035'26" vĩ độ Bắc và 105049'07" đến 106048'06" kinh độ Đông. Trung tâm thành phố Mỹ Tho - tỉnh lỵ Tiền Giang cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh 70 km về hướng Đông Bắc và cách trung tâm thành phố Cần Thơ 90 km về hướng Tây Nam.

Tỉnh Tiền Giang tiếp giáp với các tỉnh như sau:

- Phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Long An và Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phía Tây và Tây Nam giáp tỉnh Đồng Tháp và Vĩnh Long;
- Phía Nam giáp tỉnh Bến Tre;
- Phía Đông giáp biển Đông.

b) Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc

Tỉnh Tiền Giang có diện tích tự nhiên là 2.556,36 km², quy mô dân số 2.261.196 người (bao gồm 2.095.098 dân số thường trú và 116.098 dân số được quy đổi từ nguồn tạm trú)¹. Tính từ ngày 01/11/2024, tỉnh Tiền Giang có 11 ĐVHC cấp huyện (gồm 02 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện); 164 ĐVHC cấp xã (gồm 135 xã, 21 phường, 08 thị trấn).

c) Chức năng, vai trò

Tỉnh Tiền Giang có vai trò quan trọng trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long: (i) Tỉnh Tiền Giang nằm gần vùng động lực tăng trưởng kinh tế lớn nhất cả nước gồm Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An; (ii) không xa Thủ phủ miền Tây Cần Thơ. Tỉnh Tiền Giang kết nối tất cả các địa chỉ trên thông qua hệ thống đường bộ (đường cao tốc, đường Quốc lộ), đường sắt (hình thành trong tương lai), đường sông (trong đó quan trọng nhất là kênh Chợ Gạo, là tuyến giao thông đường thủy huyết mạch kết nối các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long với thành phố Hồ Chí Minh) và đường biển (vùng biển Gò Công).

Tỉnh nằm trong vùng đô thị TP. HCM và vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí chiến lược kết nối giữa hai vùng và nằm trong trục động lực phát triển chính là trục Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, tiếp cận thuận lợi với hệ thống hạ tầng giao thông cấp quốc gia và vùng. Tỉnh tiếp giáp huyện Cần Giuộc thuộc thành phố Hồ Chí Minh và biển Đông là vùng kinh tế biển trọng yếu của cả nước.

Tiền Giang là mặt tiền đô thị phía Tây Nam của vùng thành phố Hồ Chí Minh, đón làn sóng đầu tư lan toả từ thành phố trong phát triển ngành kinh tế bất động sản, mở ra nhiều tiềm năng phát triển kinh tế. Việc nhìn nhận Tiền Giang như một phần không tách rời khỏi vùng động lực kinh tế thành phố Hồ Chí Minh cho phép kỳ vọng Tiền Giang có thể hội nhập kinh tế công nghệ cao như tự động hoá, công nghệ số, công nghệ tuần hoàn, đô thị thông minh, đô thị, năng lượng ngoài khơi và hiện có hạ tầng xã hội như giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá nghệ thuật ở mức cao.

Ngoài ra, tỉnh Tiền Giang còn nằm trong Tiểu vùng duyên hải phía Đông Đồng bằng sông Cửu Long, có 32 km đường bờ biển, với khoảng 5.000 ha cồn, bãi bồi ven biển có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế biển. Trong những năm qua

¹ Số liệu về diện tích tự nhiên, quy mô dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, trong đó số liệu diện tích tự nhiên theo Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2023; số liệu về quy mô dân số do Công an tỉnh Tiền Giang cung cấp theo Công văn số 1658/CAT-QLHC ngày 18/3/2025 về việc cung cấp số liệu quy mô dân số của các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh đã đầu tư hệ thống cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão tàu cá; xây dựng hệ thống đê biển và kè chắn sóng. Phát triển nuôi trồng, khai thác thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá. Kết hợp chặt chẽ giữa khai thác xa bờ với bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới biển.

Với vị trí, tiềm năng nêu trên, thời gian qua tỉnh Tiền Giang đạt nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế. Theo số liệu thống kê năm 2024, GRDP Tiền Giang đạt 137.261.901 triệu đồng, tăng 11,7% so cùng kỳ, xếp thứ 3/13 các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và thứ 20/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

d) Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

* Kinh tế - xã hội

Năm 2024, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phục hồi tích cực và đạt nhiều kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt, vượt mục tiêu kế hoạch. Sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá. Hoạt động thương mại - dịch vụ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, xuất khẩu tăng trưởng tốt,

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 137.261.901 triệu đồng, tăng 7,02% so cùng kỳ năm 2023, trong đó, khu vực nông, lâm, ngư nghiệp tăng 4,0%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,4%, khu vực dịch vụ tăng 7,6%, thuế sản phẩm tăng 5,7%.

Tỷ trọng khu vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 37,1%; khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm 27,7%; khu vực dịch vụ chiếm 29,84%, thuế sản phẩm chiếm 5,41%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện đạt 51.100 tỷ đồng, tăng 10,9% so năm 2023, có 927 doanh nghiệp thành lập mới. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 12.191 tỷ đồng, đạt 138% so với dự toán. Chi ngân sách địa phương đạt 21.989,7 tỷ đồng, đạt 152,1% dự toán năm, trong đó chi đầu tư phát triển 5.666 tỷ đồng, đạt 116,02% dự toán; kim ngạch xuất khẩu đạt 6,5 tỷ USD.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, công tác an sinh xã hội cho người dân được đảm bảo, cải thiện. Tỷ lệ học sinh huy động ở các bậc học đạt 100%. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân thực hiện đạt kế hoạch đề ra, toàn tỉnh có 94,5% dân số tham gia bảo hiểm y tế, có 24 giường bệnh/vận dân, 7,84 bác sĩ/vận dân. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,79%; giải quyết việc làm tăng 18,8% so cùng kỳ. Về xây dựng nông thôn mới, hiện có 135/135 xã (100%) đều đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 68 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 14 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu), 11/11 ĐVHC cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông

thôn mới (trong đó có 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao).

*** Quốc phòng, an ninh**

Năm 2024, tỉnh Tiền Giang tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác quân sự quốc phòng địa phương, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác xây dựng, bảo vệ tiềm lực quốc phòng của địa phương, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trong khu vực phòng thủ; quản lý, huy động nền kinh tế quốc dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng của địa phương trong mọi tình huống.

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các văn bản, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Quân khu về công tác tuyển quân năm 2024, giao quân đạt 100% chỉ tiêu (1.400 tân binh) bảo đảm dân chủ, đúng luật, an toàn. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đúng theo quy định, đạt 0,9% so với dân số; đảng viên đạt 32,3%; đảng viên trong dân quân đạt 24,5%. Huấn luyện Dân quân tự vệ đạt 100%. Thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh. Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt ba khâu đột phá “Nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo”, “Tăng cường xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật” và nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ và đảng viên”.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; xây dựng, triển khai hoàn thành 100% nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chủ động phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, xử lý tình hình an ninh trật tự và xây dựng lực lượng Công an.

Lực lượng Công an các cấp đã bám sát các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ công tác theo chương trình đề ra; tập trung tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả quan trọng: An ninh chính trị bảo đảm ổn định, kịp thời triển khai đồng bộ các biện pháp, đối sách phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội được triển khai, thực hiện đồng bộ, quyết liệt. Thực hiện tốt Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông; củng cố, nâng chất hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

đ) Các chính sách đặc thù hiện hưởng: Không

e) Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn.

Thời gian qua, với sự quyết tâm, nỗ lực trong việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính của tỉnh Tiền Giang đã đạt được một số kết quả quan trọng, tạo chuyển biến tích cực trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động cơ quan, tổ chức, đặc biệt, tỉnh Tiền Giang đã hoàn thành việc rà soát, sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, giảm cấp phó; hoàn thành việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Công tác quản lý biên chế thực hiện đúng quy định hiện hành; sử dụng biên chế đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Về tổ chức Đảng và đảng viên

Đảng bộ tỉnh Tiền Giang có 16 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (11 đảng bộ cấp huyện, 1 đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, 1 đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, 3 đảng bộ lực lượng vũ trang: Công an, Quân sự, Biên phòng). Toàn tỉnh có 262 đảng bộ cơ sở, 457 chi bộ cơ sở, 2.563 chi bộ trực thuộc, với 53.159 đảng viên.

+ Đảng bộ xã, phường, thị trấn

Hiện nay, Đảng bộ tỉnh có 164 đảng bộ cấp xã (135 đảng bộ xã, 21 đảng bộ phường, 08 đảng bộ thị trấn) với 1.928 chi bộ trực thuộc; tổng số đảng viên là 39.376 đảng viên. Đảng bộ cấp xã có các loại hình tổ chức đảng trực thuộc sau: Ấp, khu phố: 1.005 chi bộ với 27.377 đảng viên. Đơn vị sự nghiệp: 568 chi bộ với 8.096 đảng viên. Lực lượng vũ trang (Quân sự, Công an): 328 chi bộ với 3.737 đảng viên. Doanh nghiệp: 07 chi bộ với 35 đảng viên. Hợp tác xã: 14 chi bộ, 91 đảng viên. Quỹ tín dụng: 06 chi bộ với 40 đảng viên.

- Về tổ chức, bộ máy, biên chế cơ quan Đảng từ tỉnh đến huyện.

Tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan Đảng của Tỉnh ủy: Tỉnh ủy Tiền Giang có 05 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc (gồm Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy). Số lượng phòng trực thuộc 21. Biên chế được giao năm 2025 là 165 biên chế.

Tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan Đảng cấp huyện: Mỗi Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy có 4 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. Biên chế được giao

năm 2025 là 359 biên chế.

Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ các cơ quan tỉnh: được giao 20 biên chế.

Về đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy: Trường Chính trị và Báo Ấp Bắc, số được giao là 67 người làm việc hưởng lương từ ngân sách.

- Tổ chức bộ máy Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:

Cấp tỉnh có 6 cơ quan, với 14 đơn vị cấp phòng. Biên chế năm 2025 giao cho các cơ quan là 108 biên chế.

Cấp huyện có 6 cơ quan. Biên chế năm 2025 giao cho các cơ quan là 276 biên chế.

- Khối Nhà nước

+ Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương: 12 cơ quan và 2 tổ chức hành chính khác (Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Tiền Giang), Phòng và tương đương thuộc Sở, ngành: 85, Chi cục và tương đương thuộc Sở: 09; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: 88.

+ Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và tương đương: 99 phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập: 512.

* Về biên chế

Theo Quyết định số 3233-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức trung ương, biên chế của tỉnh Tiền Giang là 25.640 biên chế, trong đó:

- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội là 1.007 biên chế (gồm 909 cán bộ, công chức và 98 viên chức hưởng lương từ ngân sách).

- Chính quyền địa phương (gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) cấp tỉnh, cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập, Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là 24.633 biên chế (gồm 1.945 cán bộ, công chức và 22.688 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước).

Ngoài ra, tỉnh còn được bổ sung 689 biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập (từ năm học 2022 - 2023: 257 biên chế; năm học 2023 - 2024: 174 biên chế; năm học 2024 - 2025: 258 biên chế).

Đối với cán bộ, công chức cấp xã, số lượng được bố trí theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán

bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là 3.657 cán bộ, công chức (trong đó bao gồm 1.809 cán bộ và 1.848 công chức).

*** Tỉnh Đồng Tháp**

1. Vị trí địa lý

Đồng Tháp là tỉnh nằm vùng đồng bằng sông Cửu Long, và là tỉnh duy nhất có địa bàn ở cả hai bờ sông Tiền. Tỉnh Đồng Tháp nằm trong giới hạn tọa độ $10^{\circ}07' - 10^{\circ}58'$ vĩ độ Bắc và $105^{\circ}12' - 105^{\circ}56'$ kinh độ Đông. Tỉnh có đường biên giới dài 50,066km giáp với tỉnh Preyveng, Vương quốc Campuchia; phía Đông giáp tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang, phía Tây giáp tỉnh An Giang, phía Nam giáp tỉnh Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ, phía Bắc giáp Campuchia.

2. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc

Đồng Tháp có diện tích tự nhiên là 3.382,28 km², dân số 2.108.850 người (bao gồm 2.079.182 dân số thường trú và 29.668 dân số tạm trú được quy đổi)². Hiện nay, tỉnh Đồng Tháp có 12 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: 09 huyện và 03 thành phố; 141 đơn vị hành chính cấp xã gồm: 114 xã, 18 phường và 09 thị trấn.

3. Chức năng, vai trò

Đồng Tháp là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có nhiều chức năng và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của khu vực cũng như cả nước, như sau:

*** Về kinh tế**

Trung tâm sản xuất nông nghiệp: Đồng Tháp là một trong những địa phương đi đầu về sản xuất lúa gạo, hoa màu, cây ăn trái và nuôi trồng thủy sản. Đặc biệt, tỉnh nổi tiếng với các sản phẩm như xoài Cao Lãnh, quýt hồng Lai Vung và cá tra xuất khẩu,...

Xuất khẩu nông sản: Đồng Tháp có thế mạnh trong xuất khẩu nông sản, đặc biệt là cá tra, lúa gạo và các loại trái cây, đóng góp đáng kể vào kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

² Số liệu về diện tích tự nhiên, quy mô dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, trong đó số liệu diện tích tự nhiên theo Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2023; số liệu về quy mô dân số do Công an tỉnh Đồng Tháp cung cấp theo Công văn số 211/CAT-QLHC ngày 24/01/2025 về việc phối hợp cung cấp số liệu quy mô dân số.

Phát triển công nghiệp chế biến: Tỉnh chú trọng phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chế biến nông sản nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.

Du lịch sinh thái: Với nhiều khu du lịch sinh thái như Tràm Chim, Gáo Giồng, Đồng Sen Tháp Mười, Đồng Tháp thu hút du khách với cảnh quan thiên nhiên và hệ sinh thái đa dạng.

*** Về văn hóa - xã hội**

Bảo tồn và phát huy văn hóa đặc trưng: Đồng Tháp là quê hương của nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và lễ hội truyền thống như Lễ hội Gò Tháp, Lễ giỗ cụ Nguyễn Sinh Sắc.

Phát triển giáo dục và nguồn nhân lực: Tỉnh chú trọng vào giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

*** Về môi trường và sinh thái**

Bảo vệ hệ sinh thái đặc trưng vùng Đồng Tháp Mười: Đồng Tháp là nơi có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên quan trọng, như Vườn quốc gia Tràm Chim, giúp bảo vệ các loài động thực vật quý hiếm, đặc biệt là sếu đầu đỏ.

Phát triển nông nghiệp bền vững: Đồng Tháp đi đầu trong việc áp dụng mô hình nông nghiệp thông minh, hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường.

*** Về kết nối vùng và giao thương**

Cửa ngõ giao thương quan trọng: Tuyến biên giới tiếp giáp Campuchia có chiều dài 50,5km, có cửa khẩu quốc tế Thường Phước và Dinh Bà, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương giữa Việt Nam và Campuchia.

Hạ tầng giao thông phát triển: Hệ thống đường bộ, đường thủy được cải thiện, giúp kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ và các tỉnh lân cận.

4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

- Kinh tế - xã hội

Năm 2024, tình hình kinh tế - xã hội phát triển ổn định và khởi sắc trên nhiều lĩnh vực. GRDP năm 2024 đạt 122.763.606 triệu đồng, tỉ lệ tăng trưởng 6,44%. Trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 3% (năm 2023 đạt 3,92%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 10,27% (năm 2023 đạt 6,6%); khu vực thương mại - dịch vụ (kể cả thuế sản phẩm) tăng 7,22% (năm 2023 đạt 6,61%). Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 9.439,023 tỷ đồng, đạt 97,53% dự toán năm. Tổng số kế hoạch đầu tư công năm 2024 của tỉnh (kể cả vốn năm 2023 kéo dài chuyển sang) là 7.137,083 tỷ đồng. Kết quả giải ngân đến ngày 31/12/2024

là 5.818,667 tỷ đồng, đạt 81,53%.

Hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh diễn ra theo kế hoạch; tình hình tiêu thụ nông, thủy sản thuận lợi. Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và phát triển, các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng trưởng tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2023. Hoạt động thương mại và dịch vụ duy trì tăng trưởng, nguồn cung hàng hóa nội Tỉnh tương đối ổn định; có nhiều chương trình khuyến mại, giảm giá hấp dẫn để kích cầu tiêu dùng, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ lũy kế 12 tháng ước đạt 140.177 tỷ đồng, tăng 11,8% so với cùng kỳ, đạt 96,6% so với kế hoạch. Các chỉ tiêu ngành du lịch đạt kết quả tích cực, nhiều sản phẩm dịch vụ mới ra mắt, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí. Tổng thu du lịch lũy kế 12 tháng năm 2024 là 2.170 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 108,5% so với kế hoạch. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh lũy kế 12 tháng ước đạt 2.095,4 triệu USD, tăng 49% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 149,7% so với kế hoạch. Năm 2024, Tỉnh đã chấp thuận và phê duyệt 10 dự án đầu tư mới với tổng vốn đăng ký đầu tư 10.717,19 tỷ đồng.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Trong năm 2024, tỉnh đã giải quyết việc làm cho 39.953 lao động. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp thực hiện tốt nhiệm vụ phục vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND Tỉnh; thực hiện kịp thời các chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng, hộ nghèo, các lực lượng vũ trang, biên phòng. Cuối năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo còn 1,08%; tỷ lệ hộ cận nghèo còn 1,81%. Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, đặc biệt trong dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử, chính trị, văn hóa và các nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh, của đất nước. Về xây dựng Nông thôn mới, hiện tỉnh có 114 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 100%) và 58 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, 03 thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, 07 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Quốc phòng, an ninh

Tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Năm 2024, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ động tham mưu Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu, Tỉnh ủy, UBND tỉnh các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, góp phần giữ vững chủ quyền biên giới, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và cấp ủy, chỉ huy các cấp

đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, dân chủ, đoàn kết, thống nhất, phát huy trí tuệ tập thể; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Nổi bật là tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương kịp thời các chủ trương, giải pháp, chủ động xử lý có hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; nâng cao sức mạnh tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh. Hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị đi vào nền nếp, bám sát thực tiễn; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 1371 và 2 mô hình làm điểm theo kế hoạch Quân khu giao đạt kết quả tốt. Lực lượng vũ trang tỉnh đạt vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”; cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, xung kích tham gia các phong trào hành động cách mạng.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh ổn định. Cơ quan công an đã chủ động nắm, dự báo sát tình hình, kịp thời tham mưu các cấp ban hành văn bản chỉ đạo triển khai hiệu quả các chủ trương, giải pháp bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng Công an toàn diện. Trọng tâm là triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương về xây dựng Đảng; triển khai thi hành Luật Căn cước, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tiếp tục quan tâm, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án 06 của Chính phủ; quyết liệt đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên... tổ chức đồng loạt Lễ ra mắt lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh vào ngày 1/7/2024 với 4.376 lực lượng tham gia tạo nên không khí phấn khởi, trang nghiêm và long trọng.

5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng: Không

6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn

6.1 Về tổ chức bộ máy

- Khôi đảng:

+ Về tổ chức đảng và đảng viên

Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp có 17 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (12 đảng bộ cấp huyện, 01 Đảng bộ các cơ quan Đảng Tỉnh, 1 đảng bộ Ủy ban nhân dân Tỉnh, 03 đảng bộ lực lượng vũ trang: Công an, Quân sự, Biên phòng). Toàn Tỉnh có 275 đảng bộ cơ sở, 382 chi bộ cơ sở, 2.490 chi bộ trực thuộc, với 66.549 đảng viên.

Hiện nay, Đảng bộ Tỉnh có 141 đảng bộ cấp xã (114 đảng bộ xã; 18 đảng bộ phường; 09 đảng bộ thị trấn), với 2.067 chi bộ trực thuộc; tổng số đảng viên là 58.095 đảng viên. Đảng bộ cấp xã có các loại hình tổ chức đảng trực thuộc sau:

Áp, khóm: 698 chi bộ với 30.299 đảng viên. Đơn vị sự nghiệp: 1.057 chi bộ với 17.165 đảng viên. Lực lượng vũ trang (Quân sự, Công an): 318 chi bộ với 3.746 đảng viên. Doanh nghiệp: 44 chi bộ với 1.076 đảng viên. Hợp tác xã: 41 chi bộ, 381 đảng viên. Quỹ tín dụng: 17 chi bộ với 139 đảng viên. Hội quán: 04 chi bộ, 28 đảng viên.

+ Về tổ chức, bộ máy, biên chế các cơ quan Đảng từ tỉnh đến huyện.

Tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan Đảng của Tỉnh ủy: Tỉnh ủy Đồng Tháp có 05 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc (gồm Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy). Số lượng cấp phòng trực thuộc 19. Biên chế được giao năm 2025 là 157 biên chế.

Tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan Đảng cấp huyện: Mỗi Huyện ủy, Thành ủy, có 4 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc (*Văn phòng, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Dân vận*), tổng số có 48 đơn vị cấp phòng; biên chế được giao năm 2025 là 372 biên chế.

Đảng bộ Ủy ban nhân dân Tỉnh, Đảng bộ các cơ quan Đảng Tỉnh: Mỗi Đảng ủy có 04 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc (*Văn phòng, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Dân vận*), tổng số có 08 đơn vị cấp phòng; được giao 30 biên chế.

Về đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy: Có 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc là Trường Chính trị và Báo Đồng Tháp, số lượng đơn vị cấp phòng trực thuộc là 10; số biên chế được giao là 63 người làm việc hưởng lương từ ngân sách. Bên cạnh đó, có 12 đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện ủy, thành ủy (*trung tâm chính trị cấp huyện*), số lượng biên chế được giao là 36 người làm việc hưởng lương từ ngân sách.

- Tổ chức bộ máy Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:

Cấp tỉnh có 06 cơ quan, với 22 đơn vị cấp phòng (*trong đó có 04 đơn vị công đoàn ngành trực thuộc Liên đoàn Lao động Tỉnh*). Biên chế năm 2025 giao cho các cơ quan là 128 biên chế.

Cấp huyện có 72 cơ quan. Biên chế năm 2025 giao cho các cơ quan là 280 biên chế.

- Khối Nhà nước:

+ Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương: 12 cơ quan và 02 tổ chức hành chính khác (*Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội*

đồng nhân dân tỉnh và Ban Quản lý Khu Kinh tế Đồng Tháp), Phòng và tương đương thuộc Sở, ngành: 77, Chi cục và tương đương thuộc Sở: 07; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Tỉnh: 04, thuộc Sở: 100, thuộc các tổ chức hành chính khác: 02.

+ Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và tương đương: 120 phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập: 591.

*** Về biên chế**

Theo Quyết định số 3235-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức trung ương, biên chế của tỉnh Đồng Tháp là 29.822 biên chế, trong đó:

- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội là 1.071 biên chế (gồm 972 cán bộ, công chức và 99 viên chức hưởng lương từ ngân sách).

- Chính quyền địa phương (gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) cấp tỉnh, cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập, Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là 28.751 biên chế (gồm 2.287 cán bộ, công chức và 26.464 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước).

Ngoài ra, tỉnh còn được bổ sung 360 biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập (từ năm học 2022 - 2023: 142 biên chế; năm học 2023 - 2024: 183 biên chế; năm học 2024 - 2025: 35 biên chế).

Đối với cán bộ, công chức cấp xã, số lượng được bố trí theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là 2.808 cán bộ, công chức (trong đó bao gồm 1.468 cán bộ và 1.340 công chức); không chuyên trách cấp xã là 1.706, không chuyên trách khóm, ấp là 1.486.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Phương án

a) Thành lập tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở sáp nhập tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại tỉnh Tiền Giang.

b) Cơ sở và lý do đề xuất phương án, lựa chọn tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp.

*** Về cơ sở và lý do đề xuất phương án**

Tiền Giang và Đồng Tháp là hai tỉnh có vị trí địa lý liền kề nhau, có nhiều điểm tương đồng về tiềm năng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, cùng khai thác các tiềm năng, lợi thế từ sông Tiền. Việc sáp nhập tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp thành một đơn vị hành chính giúp tăng cường hơn nữa thể mạnh của địa phương, tạo nên một hành lang kinh tế dọc sông Tiền trải dài từ khu vực biên giới đến biển Đông.

*** Về lựa chọn tên gọi là tỉnh Đồng Tháp**

Thứ nhất, về yếu tố truyền thống, văn hóa, lịch sử: Tên Đồng Tháp gắn liền với vùng đất trù phú hình thành từ rất sớm ở miền Tây Nam Bộ. Vùng Đồng Tháp Mười, là biểu tượng của quá trình khai hoang, mở cõi, giữ nước trong lịch sử dân tộc, gắn liền với các phong trào kháng Pháp, chống Mỹ tại Nam Bộ. Đồng Tháp cũng là nơi gắn bó với cuộc đời, sự nghiệp của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Việc lựa chọn tên gọi Đồng Tháp không chỉ phản ánh chiều sâu lịch sử, mà còn khẳng định giá trị văn hóa - tinh thần của cư dân vùng đất biên giới, sông nước, anh hùng.

Ngoài ra, Đồng Tháp là địa phương tiêu biểu cho hình ảnh, biểu tượng miền Tây sông nước hiền hòa, nghĩa tình, giàu bản sắc. Các biểu tượng như Sen hồng Tháp Mười, Làng hoa Sa Đéc, Văn Thánh Miếu Cao Lãnh, Gò Tháp – di tích quốc gia đặc biệt,... đều đã trở thành hình ảnh mang tính nhận diện văn hóa vùng.

Thứ hai, tên gọi Đồng Tháp có tính thương hiệu cao, đại diện cho đặc trưng của vùng Đồng Tháp Mười gắn liền với đặc trưng sinh thái - văn hóa của cả 02 tỉnh. Vùng Đồng Tháp Mười là một vùng đất trũng rộng lớn, nổi tiếng với hệ sinh thái ngập nước đặc sắc, trải dài trên nhiều tỉnh Miền Tây không chỉ thuộc Đồng Tháp mà còn trải rộng đến một phần Tiền Giang, tạo sự gắn kết tự nhiên giữa hai địa phương. Vì vậy, việc lựa chọn tên Đồng Tháp vừa thể hiện bản sắc chung, vừa thể hiện sự giao thoa, kết nối của 02 tỉnh sau hợp nhất.

Thứ ba, sử dụng tên gọi Đồng Tháp bảo đảm nguyên tắc sử dụng một trong các tên đã có, dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ: Việc chọn tên tỉnh mới là Đồng Tháp (một trong hai tên sẵn có trước hợp nhất) giúp giảm thiểu xáo trộn giấy tờ, tiết kiệm ngân sách, nhân lực, thời gian sau sáp nhập. Qua đó bảo đảm nguyên tắc hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý; đồng thời bảo đảm nguyên tắc dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ và phát huy được lợi thế so sánh của tỉnh mới với thương hiệu nhận diện là Đồng Tháp, phù hợp với xu thế hội nhập của đất nước trong kỷ nguyên mới.

*** Về lựa chọn trung tâm hành chính - chính trị tại tỉnh Tiền Giang (thành phố Mỹ Tho hiện nay)**

Thứ nhất, kế thừa yếu tố lịch sử, truyền thống: Vào cuối thế kỷ thứ XVII, Mỹ Tho đã trở thành một trong hai trung tâm thương mại lớn nhất Nam Bộ lúc bấy giờ. Dấu ấn của đô thị Mỹ Tho trong lịch sử hình thành và phát triển 346 năm qua là phố thị, là những công trình kiến trúc, công trình quân sự... Những dấu ấn này nói lên sự phồn thịnh và vai trò của Mỹ Tho trong mối tương quan với những vùng đất mới (tức khu vực Tây - Nam bộ bấy giờ). Mỹ Tho là một trong những đô thị có lịch sử hình thành lâu đời sớm nhất khu vực Tây Nam bộ với bề dày phát triển đô thị 346 năm. Xuyên suốt từng giai đoạn lịch sử phát triển, Mỹ Tho luôn được chọn là trung tâm hành chính - chính trị của vùng.

Năm 1976, tỉnh Tiền Giang được thành lập trên cơ sở hợp nhất tỉnh Mỹ Tho, tỉnh Gò Công và thành phố Mỹ Tho, đặt trung tâm hành chính - chính trị tại thành phố Mỹ Tho. Mỹ Tho cũng là thành phố trực thuộc tỉnh loại I đầu tiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (được công nhận năm 2016). Do đó, thành phố Mỹ Tho (Tiền Giang) có vị thế, vai trò trung tâm hành chính, chính trị quan trọng của địa phương, có bề dày quản lý và hạ tầng hành chính. Từ đó đến nay, TP Mỹ Tho luôn được quan tâm tập trung đầu tư phát triển nhất là hạ tầng, quy hoạch và đầu tư khu hành chính cấp tỉnh (*Khu làm việc Tỉnh ủy, UBND tỉnh và khu làm việc các sở, ban ngành cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội*), đảm bảo khi hợp nhất tỉnh mới có thể đi vào hoạt động ổn định ngay. Trung tâm Hành chính công được vận hành từ năm 2019, là nơi đặt trụ sở của các sở, ngành tỉnh với tổng diện tích sàn 31.784 m², đáp ứng nhu cầu làm việc của hơn 1.000 công chức, viên chức, bình quân phục vụ gần 300 lượt giao dịch hành chính/ngày. Hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã được đầu tư xây dựng đồng bộ, phục vụ kết nối hoạt động quản lý hành chính từ tỉnh đến cơ sở và từ tỉnh đến cơ quan trung ương cũng như nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thứ hai, có sự thuận lợi về vị trí địa lý và hạ tầng kinh tế - xã hội

*Về vị trí địa lý: Thành phố Mỹ Tho nằm ở cửa ngõ phía Đông bắc Vùng đồng bằng sông Cửu Long, tiếp giáp với vùng thành phố Hồ Chí Minh, và là đầu mối kết nối giữa vùng thành phố Hồ Chí Minh với khu vực miền Tây, giúp điều phối hoạt động kinh tế - hành chính trong toàn vùng. Thành phố có vị trí chiến lược trên tuyến hành lang kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận - Cần Thơ - Cà Mau, đồng thời nằm dọc theo sông Tiền, thuận lợi kết nối cả đường bộ và đường thủy. Thành phố Mỹ Tho cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 70 km, cách thành phố Cần Thơ 90 km, thành phố Bến Tre 13 km, thành phố Tân An 26

km, thành phố Cao Lãnh 94 km và thành phố Vĩnh Long 65 km. Đô thị Mỹ Tho còn nằm ở vị trí kết nối giữa hệ thống không gian biển phía Đông của tỉnh (khu vực Gò Công) với các khu vực còn lại ở phía Tây của tỉnh, mở ra tiềm năng, động lực phát triển kinh tế biển của tỉnh sau khi sắp xếp.

Thành phố có khả năng kết nối nhanh với cả khu vực Đông Nam Bộ và nội vùng Tây Nam Bộ với vị trí nằm ngay bên Quốc lộ 1, có điểm đầu của cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, là cửa ngõ giao thương hàng hóa, dịch vụ, hành khách giữa hai vùng kinh tế lớn nhất cả nước: Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. Do đó, thành phố Mỹ Tho có lợi thế về vị trí địa lý, tạo thuận lợi trong điều hành hành chính, tổ chức dịch vụ công liên tỉnh và phát triển kinh tế vùng ven đô.

*** Về hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng giao thông**

- Hạ tầng kinh tế: Thành phố Mỹ Tho có hạ tầng kinh tế phát triển đồng bộ, là trung tâm công nghiệp - thương mại - dịch vụ của tỉnh Tiền Giang. Thành phố có các khu, cụm công nghiệp như khu công nghiệp Mỹ Tho, cụm công nghiệp Trung An và Tân Mỹ Chánh (tổng diện tích trên 120 ha), thu hút nhiều doanh nghiệp sản xuất và chế biến. Thành phố Mỹ Tho nằm trên trục cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, Quốc lộ 1 và có hệ thống đường nội đô, cầu, cảng được đầu tư nâng cấp, thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa và kết nối vùng. Hoạt động thương mại sôi động với chợ trung tâm, hệ thống siêu thị, dịch vụ du lịch phát triển mạnh.

- Hạ tầng xã hội: Thành phố Mỹ Tho có hạ tầng xã hội phát triển đồng bộ, đáp ứng vai trò là trung tâm hành chính - đô thị của tỉnh. Hệ thống giáo dục được đầu tư đầy đủ từ mầm non đến Trung học phổ thông, cùng với các cơ sở đào tạo nghề phục vụ phát triển nguồn nhân lực. Về y tế, thành phố có bệnh viện đa khoa, chuyên khoa và các trạm y tế phường, xã được nâng cấp, bảo đảm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản và chuyên sâu cho người dân. Các thiết chế văn hóa - thể thao như trung tâm văn hóa, nhà thi đấu, thư viện, nhà thiếu nhi, công viên, sân vận động và quảng trường trung tâm tỉnh đã đi vào khai thác sử dụng góp phần nâng cao chất lượng đời sống cộng đồng. Hạ tầng xã hội hoàn chỉnh là nền tảng quan trọng để thành phố Mỹ Tho đảm nhận tốt vai trò trung tâm điều hành hành chính, dịch vụ công và phát triển đô thị trong tỉnh mới.

- Hạ tầng đô thị: Thành phố Mỹ Tho là đô thị loại I đầu tiên tại miền Tây Nam Bộ, trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Tiền Giang, có hạ tầng đô thị phát triển khá đồng bộ và đang từng bước hiện đại hóa. Thành phố đã triển khai hàng loạt dự án chỉnh trang đô thị, với 190 công trình đầu tư trong năm 2024 (tổng

vốn hơn 509 tỷ đồng), tập trung vào nâng cấp giao thông, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh và cảnh quan đô thị. Các tuyến đường chính như Lý Thường Kiệt, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Ấp Bắc, Hùng Vương được mở rộng và nâng cấp, góp phần cải thiện năng lực kết nối nội đô. Ngoài ra, thành phố Mỹ Tho cũng đang thực hiện lộ trình xây dựng đô thị thông minh, triển khai chuyển đổi số trong quản lý hạ tầng kỹ thuật. Với nền tảng hạ tầng kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh và định hướng phát triển đô thị thông minh - bền vững, thành phố Mỹ Tho có đủ điều kiện để đảm nhiệm vai trò trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh mới sau sáp nhập.

- Hạ tầng giao thông: Hệ thống giao thông đồng bộ, đa phương thức giúp Mỹ Tho kết nối nhanh chóng, thuận lợi với các địa phương khác.

Về đường bộ, thành phố Mỹ Tho nằm trên Quốc lộ 1, trục huyết mạch xuyên suốt từ Bắc vào Nam, có Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận - Cần Thơ, giúp rút ngắn thời gian di chuyển giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây. Các tuyến Quốc lộ 30, 50, 60 kết nối Mỹ Tho với Long An, Bến Tre, Đồng Tháp, cùng với hệ thống giao thông đường tỉnh đã và đang đầu tư đã tạo thành mạng lưới giao thông linh hoạt, nối kết và giao thương thuận lợi trong nội tỉnh và các tỉnh trong vùng.

Về đường thủy, Mỹ Tho gắn liền với hệ thống giao thông thủy huyết mạch, quan trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long như sông Bảo Định gắn với TP Tân An (tỉnh Long An) và đặc biệt là sông Tiền cùng cảng Mỹ Tho và các cảng thủy nội địa, đóng vai trò trung tâm giao thương hàng hóa, du lịch và logistics nội vùng và liên vùng. Kênh Chợ Gạo là tuyến giao thông đường thủy huyết mạch nối TP.HCM với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.

Ngoài ra, theo quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong thời gian tới, Mỹ Tho còn nằm trên tuyến đường sắt kết nối giữa Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, mở ra nhiều tiềm năng, lợi thế kết nối giao thông trong tương lai.

Với vị trí trung tâm, hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, giao thông đồng bộ, khả năng kết nối nhanh và thuận tiện, thành phố Mỹ Tho (Tiền Giang) phù hợp để đặt trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh mới, đảm bảo phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực quản lý nhà nước.

Thứ ba, phù hợp với Quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế lâu dài, bền vững: Theo Quyết định 287/QĐ-TTg ngày 28/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030 và

tầm nhìn đến năm 2025, xác định thành phố Mỹ Tho có vai trò là một trong những trung tâm dịch vụ, thương mại, logistics, du lịch khu vực phía Bắc Sông Tiền; đô thị cửa ngõ giữa vùng thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đồng bằng sông Cửu Long; trung tâm nông nghiệp công nghệ cao về cây ăn trái và trung tâm dịch vụ du lịch miệt vườn. Theo Quyết định 2076/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, đã xác định thành phố Mỹ Tho là cực phát triển phía Tây Nam dọc quốc lộ 1 của Vùng thành phố Hồ Chí Minh; trung tâm du lịch văn hóa lịch sử, thương mại - dịch vụ và nghiên cứu khoa học chuyên sâu về chế biến nông sản của Vùng; cửa ngõ kết nối vùng thành phố Hồ Chí Minh với vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Theo Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Tiền Giang được định hướng trở thành tỉnh công nghiệp, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có các vùng động lực, trung tâm kinh tế về công nghiệp, du lịch, kinh tế biển và đô thị. Là tỉnh giữ vai trò kết nối quan trọng giữa vùng đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ (đến năm 2030). Ngoài ra, TP. Mỹ Tho - đô thị trung tâm của Tiền Giang - đã được quy hoạch mở rộng với khu hành chính tập trung, hệ thống giao thông kết nối hoàn chỉnh và hạ tầng đô thị hiện đại, đáp ứng các tiêu chí để trở thành trung tâm điều hành hành chính - kinh tế của tỉnh mới. Theo đó, việc đặt trung tâm hành chính-chính trị tại thành phố Mỹ Tho không chỉ phù hợp với quy hoạch phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Vùng Thành phố Hồ Chí Minh mà còn khai thác tối đa lợi thế kinh tế, hạ tầng và khả năng kết nối, giúp bộ máy hành chính vận hành hiệu quả, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững và nâng cao năng lực quản lý đồng bộ, toàn diện, hiệu quả trong toàn tỉnh.

3. Kết quả

- Tỉnh Đồng Tháp sau sắp xếp có diện tích tự nhiên là có 5.938,64 km² (đạt tỷ lệ 118,77% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 4.370.046 người (đạt tỷ lệ 312,15% so với tiêu chuẩn) và có 102 ĐVHC cấp xã trực thuộc.

- Nơi đặt trung tâm hành chính - chính trị: Tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực

Hoạt động quản lý nhà nước tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả cao hơn do 02 tỉnh đều tập trung cho công tác cải cách hành chính, đầu tư cho chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ để đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; duy trì và giữ vững ưu thế của 02 tỉnh về quy mô kinh tế, trở thành một cực tăng trưởng kinh tế mới với nội lực của 02 tỉnh tổng hợp lại. Việc sắp xếp các ĐVHC cấp tỉnh góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, mở rộng không gian phát triển, tạo cơ hội để kiến tạo những không gian phát triển mới, đặc biệt là hướng biển, đồng bộ với kết nối hạ tầng giao thông như đường bộ, đường sắt, đường thủy để có tương hỗ trong phát triển, gắn kết với địa phương.

Trong quá trình sắp xếp bộ máy, cơ quan có thẩm quyền sẽ lựa chọn được những cán bộ, công chức có năng lực, trình độ, tín nhiệm để bố trí đảm nhận các chức danh đảm bảo đúng theo quy định; góp phần đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

1.2. Tác động tiêu cực

Hoạt động quản lý nhà nước sẽ có một số khó khăn ban đầu do diện tích lớn, dân số đông, thay đổi về mô hình tổ chức chính quyền, khoảng cách địa lý giữa cơ quan nhà nước và người dân.

Việc chuyển đổi, cập nhật biến động trên các loại giấy tờ của người dân cần có thời gian để xử lý, giải quyết.

Hệ thống quy hoạch sử dụng đất, phát triển kinh tế - xã hội, thuế, ngân sách,... phải được điều chỉnh, cập nhật theo đơn vị hành chính mới.

Việc sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức tác động, ảnh hưởng đến tâm tư nguyện vọng của cán bộ, công chức ở những ĐVHC sắp xếp.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

2.1. Tác động tích cực

Phát huy ưu thế của 02 tỉnh có vị trí địa lý liền kề, điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bổ và tổ chức các không gian kinh tế, quy mô và trình độ phát triển kinh tế phù hợp, phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển của mỗi tỉnh, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung sau sắp xếp, có thêm quỹ đất phục vụ quy hoạch đô thị, giãn dân; đáp ứng các yếu tố về trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền, địa phương, mức độ chuyển đổi số,

việc ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền và người dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Việc sắp xếp ĐVHC tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, giúp tạo lập không gian kinh tế rộng lớn, gia tăng năng lực cạnh tranh vùng. Sau sắp xếp sẽ phát huy thế mạnh công nghiệp, xuất khẩu và nông nghiệp hàng hóa, đồng thời tăng cường liên kết hạ tầng giao thông, phát triển kinh tế biển - nông nghiệp - đô thị.

Sau sắp xếp, tỉnh mới có quy mô lớn hơn cả về dân số, diện tích và nguồn lực phát triển, giúp thu hút đầu tư và liên kết vùng hiệu quả hơn.

Hiện nay, Tiền Giang là địa phương có kim ngạch xuất khẩu cao tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, với thế mạnh về công nghiệp chế tạo, chế biến, thủy sản, dệt may, da giày, trái cây. Đồng Tháp là “vương quốc nông sản”, với vùng nguyên liệu rộng lớn, đặc biệt là lúa gạo, thủy sản, cây ăn trái. Sự kết hợp này sẽ tạo chuỗi giá trị liên hoàn giữa vùng nguyên liệu và vùng chế biến, giữa sản xuất nông nghiệp và công nghiệp hỗ trợ - gia tăng giá trị xuất khẩu.

Việc sắp xếp ĐVHC giúp hệ thống cơ sở hạ tầng được kết nối đồng bộ; các vấn đề về môi trường được quan tâm, triển khai, thực hiện tích cực hơn bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với việc bảo vệ môi trường, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Vị trí địa lý mới sau sáp nhập sẽ giúp kết nối tốt hơn với các trục giao thông huyết mạch: cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, Mỹ Thuận - Cần Thơ, Cao Lãnh - An Hữu, Quốc lộ 1, Quốc lộ N2, Quốc lộ 50, 60, hành lang ven biển, tuyến thủy sông Tiền. Giao thương giữa vùng Đồng Tháp Mười và vùng biển Gò Công, kết nối thành phố Hồ Chí Minh sẽ được đẩy mạnh. Đồng thời tiềm năng phát triển đô thị - dịch vụ vùng ven biển Gò Công và hành lang sông Tiền được khai thác mạnh mẽ.

Về mặt xã hội, sau sáp nhập giúp mở rộng cơ hội tiếp cận dịch vụ xã hội, thống nhất nguồn lực hai tỉnh giúp đầu tư tốt hơn cho hệ thống y tế, giáo dục, an sinh xã hội. Người dân có cơ hội tiếp cận các dịch vụ công chất lượng hơn. Đồng thời giúp mở rộng không gian giao lưu văn hóa - xã hội, tạo điều kiện kết nối, tăng cường tính thống nhất trong cộng đồng cư dân. Ngoài ra, khi quy mô tỉnh được mở rộng, các dự án phát triển kinh tế - xã hội có thể được triển khai đồng bộ hơn, tạo thêm công ăn việc làm, cải thiện thu nhập cho người dân.

2.2. Tác động tiêu cực

- Việc thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại ĐVHC mới sẽ gặp nhiều khó khăn bước đầu, đặt ra yêu cầu cần phải điều chỉnh kịp thời các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội sau khi sáp nhập.

- Sau khi sắp xếp, dân số tại các ĐVHC mới tăng lên, làm cho việc giải quyết các vấn đề về lao động, việc làm, y tế, giáo dục, an sinh xã hội phức tạp hơn, đòi hỏi sự nỗ lực nhiều hơn từ các cấp, các ngành chức năng.

- Một số doanh nghiệp và người dân có thể lo ngại việc thay đổi địa giới hành chính sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi, nhất là về thuế, đất đai, vay vốn kinh doanh. Tâm lý chưa quen với sự thay đổi có thể làm chậm tiến trình chuyển đổi, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.

- Nhân dân các địa phương sẽ gặp khó khăn trong giai đoạn đầu do thay đổi về địa điểm giao dịch, thay đổi về thủ tục hành chính, khoảng cách vị trí địa lý xa nhất là nhân dân các đơn vị khu vực biên giới, trong khi việc ứng dụng công nghệ số chưa hoàn chỉnh.

- Sau khi sáp nhập tình trạng thừa cục bộ một số trụ sở của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và phương án quản lý, sử dụng hiệu quả cũng gặp không ít khó khăn.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

3.1. Tác động tích cực

Khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, vấn đề quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đưa lên hàng đầu. Việc sắp xếp ĐVHC góp phần tổ chức lại hợp lý ĐVHC, từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của hệ thống chính trị tại cơ sở, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Về quốc phòng, cả hai tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp hiện nay đều nằm trên địa bàn Quân khu 9, giúp tập trung nguồn lực để đảm bảo công tác quốc phòng tại địa phương, góp phần xây dựng lực lượng quân đội ngày càng vững mạnh, rộng khắp; giúp tăng cường hiệu quả trong xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh khi mở rộng không gian địa lý và liên kết địa bàn chiến lược giữa hai tỉnh đồng bằng, tạo điều kiện thuận lợi trong bố trí lực lượng, phương tiện, thế trận phòng thủ liên hoàn, giảm tính cục bộ địa phương trong tổ chức phòng thủ, dễ thống nhất chỉ huy và điều hành khi xảy ra tình huống khẩn cấp.

Phối hợp hiệu quả với các lực lượng khác hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân. Phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh; ứng phó sự cố, thiên tai, dịch bệnh; tuần tra bảo vệ biên giới, đấu

tranh phòng, chống tội phạm. Hệ thống giao thông thuận lợi sẽ thuận lợi trong việc diễn tập phòng thủ, tác chiến trên các địa hình.

Về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, khi thực hiện sắp xếp ĐVHC sẽ tập trung hơn nữa nguồn nhân lực và vật lực để triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại cơ sở. Hai tỉnh có hệ thống giao thông thủy, bộ liên kết giúp tăng cường kiểm soát an ninh, phòng chống tội phạm xuyên địa giới (nhất là buôn lậu, vận chuyển ma túy, khai thác cát trái phép...); lực lượng công an chính quy tiếp tục được tăng cường, kiện toàn, củng cố, ngày càng giữ vững vai trò làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa phương.

3.2. Tác động tiêu cực

ĐVHC hình thành sau sắp xếp có địa bàn rộng, dân cư tập trung đông, từ đó có thể làm cho công tác quốc phòng, an ninh có nhiều áp lực; tình hình tội phạm trở nên phức tạp nếu không có những biện pháp hữu hiệu trong giữ gìn, đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở. Do đó, thời gian đầu sau khi sắp xếp ĐVHC lực lượng công an và lực lượng đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở có thể sẽ gặp phải một số khó khăn nhất định do chưa quen đặc điểm tình hình trên địa bàn ĐVHC sau sắp xếp.

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

4.1. Tác động tích cực

Việc sắp xếp ĐVHC giúp tổ chức bộ máy được tinh gọn, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành của chính quyền địa phương. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Việc sắp xếp ĐVHC thúc đẩy kinh tế phát triển toàn diện; từ đó chính quyền có nguồn kinh phí để đầu tư các cơ sở vật chất, trụ sở làm việc được quy hoạch đồng bộ, tu sửa và xây mới, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức làm việc hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, giúp công tác quản lý nhà nước được tốt hơn, các thủ tục hành chính được cải cách, đơn giản hóa,... giúp giải quyết công việc nhanh, hiệu quả hơn, giảm áp lực trong thực hiện các dịch vụ hành chính công.

4.2. Tác động tiêu cực

Việc thay đổi trụ sở cơ quan hành chính bước đầu sẽ gây khó khăn cho người dân, tổ chức đi lại làm thủ tục, hồ sơ thay đổi một số giấy tờ tùy thân, giấy

phép đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... mất thời gian cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi.

Thời gian đầu, việc giải quyết thủ tục hành chính có phần lâu hơn khi lượng giao dịch nhiều hơn, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến nhân thân khi thay đổi địa giới, tên gọi ĐVHC.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

a) Đối với các cơ quan thuộc khối Đảng

Tỉnh ủy Tiền Giang chủ trì, phối hợp với Tỉnh ủy Đồng Tháp xây dựng Đề án thành lập đảng bộ tỉnh trên cơ sở các quy định của Điều lệ Đảng, các quan điểm, nguyên tắc, chỉ đạo của Trung ương, thời gian hoàn thành trước ngày 15/6/2025.

Trên cơ sở đề án được phê duyệt và quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thành lập đảng bộ và chỉ định cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, các phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh phân công, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy theo thẩm quyền và trên cơ sở biên chế hiện có; kiện toàn các đảng bộ, các cấp ủy trực thuộc theo quy định; hoàn thành trước ngày 15/9/2025.

Sau khi Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính cấp tỉnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập các đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực thi hành, cấp ủy cấp tỉnh quyết định kết thúc đảng bộ cấp huyện, cấp xã (cũ); thành lập đảng bộ cấp xã mới sau sáp nhập là đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng

b) Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tiền Giang chỉ đạo chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo nguyên tắc: Hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc về chung với cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; giữ nguyên tư

cách pháp nhân của các tổ chức chính trị - xã hội, Hội quần chúng (có con dấu, tài khoản riêng); vừa bảo đảm hoạt động của các đoàn thể, hội quần chúng trực thuộc MTTQ Việt Nam, vừa đảm bảo tính chủ động, sáng tạo của mỗi tổ chức (độc lập tương đối).

*** Về cơ quan lãnh đạo**

- Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Tổ chức ngay sau khi Đại hội Đảng bộ tỉnh (Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam).

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Trên cơ sở đề án được thông qua, Ban Thường vụ tỉnh trao đổi, hiệp y thống nhất để Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành Quyết định thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và công nhận Ủy viên Ủy ban, các chức danh trong Ban Thường trực MTTQ Việt Nam cấp tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch).

Về số lượng ủy viên ủy ban MTTQ cấp tỉnh: Bố trí không vượt quá tổng số Ủy viên ủy ban MTTQ Việt Nam hiện có của của Tiền Giang và Đồng Tháp (không tính số nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc có nguyện vọng xin thôi). Khi Đại hội thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

- Cơ cấu Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.

Cơ cấu Phó Chủ tịch: Xem xét bố trí các đồng chí đang là Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách MTTQ của các tỉnh hiện nay và các đồng chí trưởng các tổ chức chính trị - xã hội. Trong đó, bố trí 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh. Khi Đại hội thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Khi Đại hội, số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Về số lượng Ban chấp hành, Ban Thường vụ của các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Bố trí không vượt quá tổng số ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ của các tổ chức chính trị - xã hội hiện có trước khi sáp nhập (không tính số nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc có nguyện vọng xin thôi). Về số lượng cấp phó của

các tổ chức chính trị - xã hội, trước mắt giữ nguyên số lượng cấp phó như hiện nay. Khi Đại hội của mỗi tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Các tổ chức chính trị - xã hội (Công đoàn, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh) hoạt động theo Điều lệ của mỗi tổ chức, có con dấu, tài khoản riêng, đảm bảo nguyên tắc các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động trực thuộc MTTQ Việt Nam đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của mỗi tổ chức (độc lập tương đối).

** Về cơ quan tham mưu giúp việc*

Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh do Ban Thường vụ tỉnh ủy thành lập; là cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban, Ban Thường trực MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Về tổ chức bộ máy: Được lập 09 - 10 ban, đơn vị gồm: (i) Văn phòng; (ii) Ban Tổ chức, Kiểm tra; (iii) Ban Dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; (iv) Ban Công tác Công đoàn; (v) Ban Công tác Nông dân; (vi) Ban Công tác Thanh thiếu nhi; (vii) Ban Công tác Phụ nữ; (viii) Ban Công tác Cựu chiến binh. Tùy theo điều kiện thực tiễn, Ban Thường vụ tỉnh, thành ủy quyết định thành lập 01 - 02 ban có tính đặc thù, phù hợp với địa phương cụ thể như: dân tộc, tôn giáo, công đoàn khu Công nghiệp, Ban công tác hội quần chúng hoặc Ban Tuyên giáo, công tác xã hội... Đồng thời sắp xếp các đơn vị sự nghiệp của các tổ chức chính trị - xã hội về trực thuộc Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

Việc sắp xếp, bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý, trưởng, phó các ban, đơn vị chuyên môn của cơ quan thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ. Bố trí các đồng chí cấp phó của người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh kiêm trưởng các ban, đơn vị của Cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban MTTQ tỉnh. Trước mắt, có thể giữ nguyên số lượng cấp phó các ban, đơn vị hiện có, sau 05 năm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

** Đối với các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ*

Tổng số ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ các hội quần chúng không vượt tổng số ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ của các hội quần chúng của tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp trước khi thực hiện sáp nhập. Về số lượng cấp phó của mỗi tổ chức, trước mắt giữ nguyên số lượng cấp phó như hiện nay, sau Đại hội của mỗi tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

c) Đối với chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương cấp tỉnh gồm có Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND). HĐND tỉnh tổ chức 3 ban chuyên môn giúp việc. Theo đó, HĐND tỉnh thành lập 03 Ban, gồm: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách,

Ban Văn hóa - Xã hội theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. UBND tỉnh tổ chức tối đa 14 Sở và tương đương theo quy định của Chính phủ.

- Thực hiện nhập nguyên trạng 03 ban của HĐND tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân của 02 tỉnh phù hợp với quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Thực hiện nhập nguyên trạng các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp (gồm các Sở Nội vụ, Tư pháp, Y tế, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Tiền Giang với Ban Quản lý Khu Kinh tế Đồng Tháp).

Về biên chế, số lượng cán bộ, công chức, viên chức của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức (số có mặt) của hai tỉnh trước sắp xếp và thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp ĐVHC

a) Đối với cán bộ, công chức

Hiện nay, tỉnh Tiền Giang có 1.123 cán bộ, công chức cấp tỉnh, tỉnh Đồng Tháp có 1.316 cán bộ, công chức cấp tỉnh. Như vậy, tổng số cán bộ, công chức của tỉnh sau sắp xếp là 2.439 cán bộ, công chức.

Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý của tỉnh sau sắp xếp thực hiện theo Kết luận của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Số lượng lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức ở tỉnh sau sắp xếp tối đa không vượt quá số lượng hiện có của tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp trước sắp xếp và thực hiện bố trí theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với trường hợp đang giữ chức danh người đứng đầu cơ quan chuyên môn, căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, Ban Thường vụ, UBND tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị mới sau sắp xếp. Đối với người đứng đầu cơ quan chuyên môn không bố trí tiếp tục làm người đứng đầu sau sắp xếp thì được bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí giữ chức danh tương đương ở cơ quan, tổ chức,

đơn vị khác hoặc tăng cường làm lãnh đạo cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ, năng lực của cán bộ, công chức và được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

Đối với trường hợp đang giữ chức danh cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn, Ban Thường vụ, UBND tỉnh xem xét, quyết định bố trí làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sau sắp xếp hoặc bố trí giữ chức danh tương đương ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc tăng cường làm lãnh đạo cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ, năng lực của cán bộ, công chức.

Trước mắt số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh sau sắp xếp có thể cao hơn quy định và giảm dần theo lộ trình bảo đảm thực hiện quy định của Chính phủ.

Đối với công chức còn lại: Trước mắt giữ nguyên số lượng hiện có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để sắp xếp, bố trí công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị tương ứng hoặc bố trí công tác tại cấp xã. Sau đó, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định.

b) Đối với viên chức

Tổng số viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là 19.522 viên chức (tỉnh Tiền Giang 7.474 viên chức, tỉnh Đồng Tháp có 12.048 viên chức).

Trước mắt giữ nguyên số lượng viên chức hiện có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để sắp xếp, bố trí công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị tương ứng hoặc bố trí công tác tại cấp xã. Sau đó, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định.

(theo Phụ lục 1.2 đính kèm)

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC

Qua rà soát, số lượng cán bộ, công chức, viên chức dự kiến giải quyết chế độ, chính sách ngay sau thời điểm sắp xếp ĐVHC tỉnh là 32 cán bộ, công chức, viên chức.

Sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để bố trí tại các cơ quan, đơn vị mới theo biên chế được trung ương giao, đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế theo quy

định. Đối với số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư dự kiến được tiếp nhận, điều động, luân chuyển, bố trí, phân công công tác đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong hệ thống chính trị còn thiếu và chính quyền địa phương (nếu có nhu cầu). Trường hợp đối tượng dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưu, thôi việc thì giải quyết theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Lộ trình: Trong thời gian 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành.

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

Hiện nay, các trụ sở làm việc trên địa bàn thành phố Mỹ Tho (nơi đặt trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh mới sau sắp xếp) đã được đầu tư xây dựng hiện đại, đáp ứng được nhu cầu làm việc của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp. Tổng số lượng trụ sở sau sắp xếp tỉnh là 501 trụ sở, trong đó dự kiến tiếp tục sử dụng đối với 454 trụ sở, dôi dư không tiếp tục sử dụng 47 trụ sở. Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành rà soát, bố trí, phân bổ hợp lý số lượng trụ sở, tài sản công hiện có cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm, phục vụ hiệu quả hoạt động của từng cơ quan.

Kịp thời cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng công sở, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật; bảo đảm khai thác hiệu quả tài sản công hiện có. Nghiên cứu đề bố trí, lựa chọn trụ sở của các cơ quan dư thừa sử dụng làm trụ sở cho các cơ quan chuyên môn hoặc thành điểm trường phục vụ giáo dục.

Đối với 47 trụ sở không tiếp tục được sử dụng, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; đất đai; sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất và pháp luật có liên quan (dự kiến hoàn thành trong năm 2027).

(kèm theo Phụ lục 1.3)

Đối với tài sản công dôi dư, Ủy ban nhân dân tỉnh sau sắp xếp tiến hành rà soát, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng, thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác hiện còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức hoặc tổ chức thanh lý tài sản theo đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm trong vòng 03 năm, kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh sau sắp xếp cam kết hoàn thành việc sắp xếp, xử lý tài sản công theo đúng quy định.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh sau sắp xếp sẽ nghiên cứu triển khai xây dựng phương án bố trí nhà ở công vụ, phương tiện đi lại cho cán bộ, công chức, người lao động để ổn định điều kiện làm việc tại ĐVHC mới an tâm công tác sau khi sắp xếp phù hợp với điều kiện thực tế.

Sắp xếp nghiên cứu phương án bố trí tỷ lệ hợp lý số lượng cán bộ, công chức, viên chức làm việc đồng thời tại Trụ sở hành chính của tỉnh Đồng Tháp (cũ) và trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Đồng Tháp (mới) bảo đảm công tác quản lý nhà nước tại địa bàn và giảm bớt khó khăn việc đi lại, sinh hoạt của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong giai đoạn đầu sáp nhập, đồng thời phát huy hiệu quả cơ sở vật chất sau khi sắp xếp.

IV. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

- Xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh theo định hướng, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Hoàn thành trước 16/4/2025;

- Xây dựng Phương án chi tiết sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết chế độ, chính sách khi thực hiện sắp xếp ĐVHC (hoàn thành đồng thời với dự thảo Đề án và theo hướng dẫn của Trung ương)

- Xây dựng Phương án và lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC (hoàn thành đồng thời với dự thảo Đề án và theo hướng dẫn của Trung ương)

- Xây dựng các bản đồ hiện trạng, bản đồ phương án địa giới ĐVHC (trước 20/4/2025)

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh; tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri và hoàn thành dự thảo Đề án trình cấp ủy xem xét quyết định. Hoàn thành chậm nhất **ngày 25/4/2025**.

- Thông qua Hội đồng nhân dân các cấp để xem xét, biểu quyết về chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh (theo trình tự từ cấp xã, cấp huyện đến cấp tỉnh) theo quy định tại khoản 4, Điều 8 Nghị quyết 76/2025/UBTVQH15. Từ ngày 22 đến ngày 29/4/2025.

- Đánh giá tổng thể thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tiền Giang và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp

quản lý và đề xuất phương án, sắp xếp, bố trí. Thời gian hoàn thành trong tháng 5/2025.

- Hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Đề án trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét trước khi trình Chính phủ (trước 01/5/2025).

- Bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, công tác tổ chức đảng, đảng viên, công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định.

- Xây dựng phương án nhân sự chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 gắn với công tác nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Thời gian hoàn thành trong tháng 9/2025.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh

a) Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện công tác sắp xếp ĐVHC

b) Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh Tiền Giang chủ trì, phối hợp với tỉnh Đồng Tháp

- Chủ động phối hợp kiểm tra về các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách để hoàn chỉnh hồ sơ Đề án; thực hiện đánh giá tác động đối với các lĩnh vực được phân công tham mưu quản lý thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách trong việc sắp xếp ĐVHC gửi Sở Nội vụ tổng hợp;

- Tham mưu việc tổ chức thực hiện các hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương liên quan đến lĩnh vực phụ trách trong quá trình triển khai công tác sắp xếp đơn vị hành chính

- Lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao gửi Sở Tài chính thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c) Sở Nội vụ:

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện công tác sắp xếp ĐVHC

- Tổ chức triển khai các nội dung được phân công theo Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện nội dung các hồ sơ Đề án sắp xếp ĐVHC trong quá trình thẩm định, thẩm tra của các cơ quan trung ương;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC;

- Định kỳ, đột xuất báo cáo cơ quan có thẩm quyền kết quả thực hiện;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định, hướng dẫn của trung ương và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh.

d) Sở Tài chính:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí tổ chức triển khai thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương nguyên tắc xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi sắp xếp các ĐVHC theo quy định;

- Tham mưu triển khai các quy định, hướng dẫn của trung ương về xử lý trụ sở, tài sản công của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp;

- Tham mưu điều chỉnh các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với các ĐVHC mới; việc thực hiện nguồn vốn đầu tư công tại các ĐVHC sau sắp xếp.

đ) Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai công tác sắp xếp, bố trí trụ sở của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp theo quy định, hướng dẫn của trung ương.

e) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tổ chức thực hiện việc xây dựng các bản đồ hiện trạng, bản đồ phương án sắp xếp các ĐVHC theo nội dung phân công;

- Cung cấp số liệu diện tích tự nhiên theo số liệu đất đai gần nhất của các ĐVHC để phục vụ việc xây dựng Đề án;

- Tham mưu việc rà soát, chỉnh lý hồ sơ địa chính và các hồ sơ liên quan sau khi sắp xếp ĐVHC do thay đổi đường địa giới hành chính và tên gọi của ĐVHC. Thực hiện công tác chuyên ngành về quản lý đất đai, cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh sau khi sắp xếp, sáp nhập ĐVHC.

g) Sở Tư pháp:

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biến pháp bảo đảm khi thực hiện thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC thực hiện sắp xếp.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý các văn bản văn bản quy phạm pháp luật, chế độ, chính sách và cơ chế hoạt động trên tất cả các lĩnh vực không còn phù hợp (sau sắp xếp tỉnh).

h) Công an tỉnh:

- Rà soát, cung cấp số liệu dân số theo từng ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp các ĐVHC trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn việc chuyển đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC thực hiện sắp xếp.

i) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành trong quá trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký các văn bản, tài liệu, hồ sơ Đề án về sắp xếp ĐVHC;

- Phối hợp trong công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC.

- Đề xuất phương án, mô hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm giải quyết yêu cầu của người dân doanh nghiệp được liên tục.

k) Đề nghị Chi cục Thống kê tỉnh:

Chủ động phối hợp cung cấp số liệu, hướng dẫn phương pháp thu thập, phân tích, tổng hợp các số liệu thống kê liên quan trong quá trình lập Đề án sắp xếp ĐVHC theo quy định.

l) Đề nghị Chi cục Thuế khu vực XVII và Kho bạc nhà nước Khu vực XVII: Phối hợp cung cấp số liệu thu, chi ngân sách nhà nước phục vụ cho công tác xử lý tài chính, ngân sách nhà nước trước trong và sau khi sắp xếp ĐVHC

m) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:

Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, vận động trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC;

n) Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức Đảng theo Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn có liên quan về công tác cán bộ.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc sắp xếp tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp là cần thiết, phù hợp với chủ trương hiện nay. Đồng thời, cụ thể hóa tinh thần Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu thực tiễn, gắn liền với thực hiện chủ trương Đảng và Nhà nước. Qua đó, việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hành chính, giải quyết khó khăn, giảm gánh nặng cho công tác quản lý nhà nước về mọi mặt, củng cố và tăng cường hiệu quả quản lý và điều hành của chính quyền địa phương, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh còn tạo ra không gian phát triển và phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương, để có thể sử dụng hiệu quả nguồn lực để phù hợp hơn với thực tiễn đời sống trong tình hình mới.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không

Trên đây là Đề án sắp xếp tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang kính trình Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định. *Th*

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh Đồng Tháp;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ TG, ĐT.
- VPUBND: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NC (T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *meau*
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vĩnh

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH TRƯỚC SẮP XẾP
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH
(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh)

Số TT	Tên ĐVHC	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Quy mô kinh tế			Số ĐHVC cấp xã trước sắp xếp	Số ĐVHC cấp cơ sở trực thuộc			Yếu tố đặc thù (nếu có)
		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ so với quy định (%)	Dân số (người)	Tỷ lệ so với quy định (%)	GRDP (%)	Tổng thu NSNN (tỷ đồng)	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng)		Xã	Phường	Tổng	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Hiện trạng												
1	Tỉnh Tiền Giang	2.556,36	51,13	2.261.196	161,51	7,02	12.191,004	59,70	164	44	13	57	
2	Tỉnh Đồng Tháp	3.382,28	67,65	2.108.850	150,63	6,44	9.439,023	63,60	141	38	7	45	
II	Kết quả												
	Tỉnh Đồng Tháp	5.938,64	118,77	4.370.046	312,15		21.630,027			82	20	102	



TỈNH TIỀN GIANG**SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐVHC CẤP TỈNH SAU SẮP XẾP***(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh)*

Số TT	Đối tượng	Số lượng theo định mức được giao	Số lượng hiện có	Số lượng thực hiện sắp xếp, tinh giản theo quy định hiện hành (theo Nghị định 178, Nghị định 67,... và các chính sách của địa phương)
I	Tỉnh Tiền Giang			
1	Cán bộ	44	46	5
2	Công chức	1195	1077	18
3	Viên chức	5077	7474*	9
II	Tỉnh Đồng Tháp			
1	Cán bộ	04	58	
2	Công chức	1.043	1.258	
3	Viên chức	8.392 (**)	12.048 (***)	

* Trong đó có 2.783 viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2) và chi thường xuyên (nhóm 1) và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2).

** Trong 8.392 người được giao, thì có 6.463 người (trong đó có 80 biên chế giáo viên được giao bổ sung cho Sở Giáo dục và Đào tạo) được giao hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các ĐVSNCL do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 1.929 người được giao hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên. Chưa tính 80 người làm việc tại các Hội quán chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh.

*** Trong 12.048 người có mặt, thì có 63 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc khối Đảng; 6.003 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các ĐVSNCL do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 5.982 người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên, ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

TỈNH TIỀN GIANG

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ CÔNG DỤ KIẾN KHÔNG TIẾP TỤC SỬ DỤNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH
(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh)

Số TT	Tên tỉnh	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình				
			Tiếp tục sử dụng	Không tiếp tục sử dụng	Phương án khác	2025	2026	2027	2028	2029
1	Tỉnh Tiền Giang	146	146							
2	Tỉnh Đồng Tháp	355	308	47		20	2	25		
	TỔNG	501	454	47		20	2	25		

